

Số: 08/2022/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh Thương mại thụ lý số 260/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 phố Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, TP. Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn T** - Tổng Giám đốc.

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Xuân L** – Giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện ủy quyền lại: Ông **Trần Văn Mậu** - Chức danh: Phó giám đốc N – Chi nhánh Đông A.

(Theo Quyết định ủy quyền lại về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 55/QĐ-NHNo.ĐA-TH ngày 19/2/2021 của Giám đốc Ngân hàng).

2. Bị đơn: Công ty ĐH;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103010941 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/02/2006.

Địa chỉ trụ sở: Thôn Lại Đ, xã Đông H, huyện Đông A, TP. Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1960; Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc; CCCD/CMND: Số 011479578 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 10/07/2012; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đông N, xã Đông H, huyện Đông A, TP. Hà N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1955; CCCD/CMND số: 011504045 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 20/11/2001.

- Anh **Đào Ngọc T**, sinh năm 1985 (Con bà N);
- Chị **Đào Quỳnh T**, sinh năm 1989 (Con bà N);
- Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1993 (Vợ anh T);
- Cháu **Đào Đăng K**, sinh năm 2019 (Con anh T)

Cùng Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khối 7C, thị trấn Đông A, huyện Đông A, TP Hà N;

Bà N, anh T, chị T, chị H uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn T.

- Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1968; CCCD/CMND: 011384119 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 25/6/2009.

- Ông **Quản Văn T**, sinh năm: 1962; CCCD/CMND: 011777455 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 20/5/2010.

- Ông **Cao Văn P**, sinh năm 1976;

- Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1976;

- Anh **Cao Tiến S**, sinh năm 1998;

Ông P, bà N, anh S uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị P.

Cùng Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đông T, xã Đông H, huyện Đông A, TP Hà N.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về việc ký kết hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp: là hợp pháp, tự nguyện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Bị đơn thừa nhận nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng, thừa nhận nghĩa vụ thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

2/ Xác nhận dư nợ: tính đến hết ngày 11/01/2022 tại Ngân hàng N Chi nhánh Đông A - Phòng giao dịch Nguyên K là **2,361.965.702 đồng**, trong đó:

- **Số tiền gốc còn nợ: 1,700,000,000 đồng.**

- **Số tiền lãi còn nợ: 661.965.702 đồng (Trong đó: Lãi trong hạn: 625.819.452 đồng, Lãi quá hạn: 36.146.250 đồng).**

3/ Thoả thuận về thực hiện nghĩa trả nợ của bị đơn và thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp tài sản:

- Ngày 25/01/2022: Trả 20.000.000 đồng;

- Ngày 25/02/2022: Trả 20.000.000 đồng;

- Ngày 25/3/2022: Trả 100.000.000 đồng;

- Ngày 25/4/2022: Trả 20.000.000 đồng;

- Ngày 25/5/2022: Trả 20.000.000 đồng;

- Ngày 25/6/2022: Trả 500.000.000 đồng;

- Ngày 25/7/2022: Trả 20.000.000 đồng;

- Ngày 25/8/2022: Trả 20.000.000 đồng;

- Ngày 25/9/2022: Tắt toán toàn bộ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng 3140-

LAV-201705058 ngày 28/9/2017;

Các khoản thanh toán nêu trên được trả vào ngày 25 hàng tháng theo thứ tự gốc trước lãi sau.

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày 11/01/2022, Bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng 3140-LAV-201705058 ngày 28/7/2017 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ cho Nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn vi phạm thoả thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 13; tờ bản đồ số 32 và nhà ở trên đất tại địa chỉ: Khối 7C- Thị trấn Đông A - huyện Đông A - TP Hà N theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: **10117011692** do UBND huyện Đông A -TP Hà N cấp ngày 16/5/2022 mang tên Bà Nguyễn Thị N, ông Đào Ngọc L (Bà Nguyễn Thị N nhận toàn bộ QSDĐ và nhà ở gắn liền với đất trên theo văn bản thoả thuận phân chia và tặng cho di sản thừa kế số 2009/VBKNDSTK do văn phòng công chứng Trung tâm chứng nhận ngày 01/10/2009) - theo Hợp đồng thế chấp Quyền sở hữu nhà ở và QSD Đất ở của bên thứ ba số công chứng: 2798/2009/HĐTC ngày 17/11/2009; Văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp số công chứng: 1841/2014/VBSĐBS ngày 23/7/2014 được lập tại Văn phòng công chứng Trung T.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 59(3); tờ bản đồ số 50; tại địa chỉ: Thôn Mạch T - xã Cổ L - huyện Đông A - TP Hà N theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: **BG 504802** do UBND huyện Đông A - TP Hà N cấp ngày 18/7/2011 mang tên Ông Cao Văn P (Bà Nguyễn Thị P nhận chuyển nhượng toàn bộ QSDĐ nêu trên theo hợp đồng số 1218/HĐCN/2012 lập tại VPCC Đông A ngày 26/06/2012, văn phòng đăng ký QSDĐ huyện Đông A xác nhận ngày 09/07/2012) Ngày 12/7/2012, Bà Nguyễn Thị P và chồng là Ông Quản Văn T đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng N Chi nhánh Đông Anh – Phòng giao dịch Nguyên K - Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của bên thứ ba số công chứng: 3550/2012/HĐTC ngày 12/7/2012; Văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp số công chứng: 677/2017/VBSĐBSHĐTC ngày 27/3/2017 được lập tại Văn phòng công chứng Trung T.

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì Công ty ĐH vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

5/ Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật 39.619.657 đồng (*Ba mươi chín triệu sáu trăm mười chín nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng*).

Trả lại nguyên đơn số tiền: **39.354.000 đồng** (*Ba mươi chín triệu ba trăm năm mươi tư nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0045877 ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thúy Hà